

ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN TIỀN GỬI TIẾT KIỆM

Số hiệu văn bản: 452/2026/QĐ-TPB.OP

Ngày hiệu lực: 30/07/2026

Điều 1. Đối tượng gửi tiền tiết kiệm

1. Đối tượng gửi tiền tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong ("TPBank") là các Khách hàng cá nhân (Người gửi tiền) là công dân Việt Nam đáp ứng đầy đủ các điều kiện về đối tượng gửi tiền gửi tiết kiệm theo quy định của TPBank và quy định của pháp luật.
2. Người gửi tiền – Khách hàng: là cá nhân có nhu cầu gửi tiền tiết kiệm tại TPBank và đáp ứng các điều kiện dưới đây:
 - a) Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.
 - b) Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc không mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
 - c) Công dân Việt Nam bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hoặc chưa đủ 15 tuổi thực hiện giao dịch tiền gửi tiết kiệm thông qua người đại diện theo pháp luật; Công dân Việt Nam có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật thực hiện giao dịch tiền gửi tiết kiệm thông qua người giám hộ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Tiền gửi tiết kiệm ("TGTK"): Là khoản tiền được người gửi tiền gửi tại TPBank theo nguyên tắc được hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi theo thỏa thuận với TPBank.
2. Tiền gửi tiết kiệm chung: Là Tiền gửi tiết kiệm của từ 02 người gửi tiền trở lên.
3. Sổ tiết kiệm: Là chứng chỉ xác nhận quyền sở hữu Tiền gửi tiết kiệm của người gửi tiền tại TPBank, được áp dụng đối với trường hợp nhận Tiền gửi tiết kiệm tại địa điểm giao dịch hợp pháp thuộc mạng lưới hoạt động của TPBank.
4. Tiền gửi tiết kiệm điện tử: Là loại hình tiết kiệm, theo đó Khách hàng có thể thực hiện các giao dịch gửi và tất toán Tiền gửi tiết kiệm bằng phương tiện điện tử (qua kênh Internet Banking/ứng dụng Mobile Banking của TPBank (TPBank Mobile/ TPBank eBank) hoặc các kênh điện tử khác) theo quy định của TPBank.
5. Giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền là Giấy tờ tùy thân ("GTTT") hợp lệ, hiệu lực của người gửi tiền, bao gồm: thẻ Căn cước công dân/ Thẻ Căn cước/ Căn cước điện tử hợp lệ, còn thời hạn hiệu lực/ Giấy khai sinh đối với cá nhân dưới 14 tuổi chưa có thẻ Căn cước.
6. Giấy tờ xác minh thông tin của Người đại diện theo pháp luật, Người giám hộ là cá nhân (sau đây gọi chung là Người đại diện theo pháp luật) là GTTT hợp lệ, hiệu lực của Người đại diện theo pháp luật, bao gồm: Thẻ Căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử hợp lệ, còn thời hạn hiệu lực.
7. Tài Khoản Trung Gian Huy Động: Là tài khoản hạch toán nội bộ do TPBank mở theo từng Khách hàng để ghi nhận và quản lý khoản tiền gửi tiết kiệm đến hạn đối với các khoản tiền gửi theo Sản phẩm có chỉ thị không tái tục. Khoản tiền được ghi nhận trên Tài Khoản Trung Gian Huy Động được TPBank quản lý và xử lý theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ. Trong trường hợp cần thiết, căn cứ yêu cầu nghiệp vụ hoặc phương án xử lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của TPBank, khoản tiền có thể được xử lý theo phương thức khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank.

Điều 3. Thủ tục giao dịch Tiền gửi tiết kiệm ("TGTK") giữa TPBank và Khách hàng

1. Thủ tục gửi tiền tiết kiệm tại địa điểm giao dịch của TPBank
 - a) Người gửi tiền phải trực tiếp đến địa điểm giao dịch của TPBank và xuất trình các giấy tờ xác minh

thông tin của người gửi tiền; trường hợp gửi TGTK chung, tất cả người gửi tiền phải trực tiếp xuất trình Giấy tờ xác minh thông tin. Trường hợp gửi TGTK thông qua người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo pháp luật phải xuất trình Giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật, Giấy tờ xác minh thông tin của người đại diện theo pháp luật và Giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền.

- b) Người gửi tiền đăng ký chữ ký mẫu trong trường hợp thay đổi chữ ký mẫu hoặc chưa có chữ ký mẫu được lưu tại TPBank và thực hiện các thủ tục khác theo từng sản phẩm tiền gửi tiết kiệm của TPBank từng thời kỳ. Đối với người gửi tiền là người không viết được, người không đọc được, người không nhìn được: người gửi tiền thực hiện theo hướng dẫn của TPBank từng thời kỳ.

2. Thủ tục rút TGTK tại địa điểm giao dịch của TPBank

Khi rút gốc và lãi TGTK, Khách hàng cần thực hiện các thủ tục sau:

- a) Xuất trình bản gốc Sổ tiết kiệm hoặc cung cấp thông tin về TGTK (trường hợp TGTK được nhận bằng phương tiện điện tử).
- b) Xuất trình Giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền, của tất cả người gửi tiền (đối với TGTK chung). Trường hợp chi trả TGTK thông qua người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo pháp luật phải xuất trình Giấy tờ chứng minh tư cách đại diện của người đại diện theo pháp luật, Giấy tờ xác minh thông tin của người đại diện theo pháp luật và Giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền.
- c) Thực hiện các thủ tục do TPBank quy định cụ thể theo từng loại hình sản phẩm TGTK.
- d) Trường hợp, Khách hàng rút TGTK theo ủy quyền, Khách hàng là người nhận chuyển nhượng TGTK, Khách hàng là người thừa kế hợp pháp của chủ sở hữu TGTK muốn thực hiện thủ tục chi trả di sản thừa kế... thì phải xuất trình thêm các giấy tờ theo quy định của TPBank.
- e) Khách hàng ký đủ và đúng với chữ ký mẫu đã đăng ký tại TPBank.

3. Đồng tiền chi trả gốc, lãi TGTK

- a) Đối với TGTK bằng VND: đồng tiền chi trả gốc, lãi là đồng VND.
- b) Đối với TGTK bằng ngoại tệ: đồng tiền chi trả gốc, lãi là loại ngoại tệ mà Khách hàng đã gửi tiết kiệm. Trường hợp Khách hàng có nhu cầu nhận đồng VND, TPBank sẽ thực hiện chi trả bằng ngoại tệ, sau đó thực hiện giao dịch mua lại số ngoại tệ đó bằng đồng VND theo tỷ giá mua vào do TPBank công bố tại thời điểm giao dịch và phù hợp với quy định quản lý ngoại hối.

4. Thủ tục nhận, chi trả TGTK bằng phương tiện điện tử thông qua tài khoản thanh toán của người gửi tiền tại TPBank được quy định theo từng thời kỳ phù hợp với quy định tại Thông tư số 48/2018/TT-NHNN về tiền gửi tiết kiệm và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 4. Đặc điểm chung

- 1. Lãi suất TGTK được TPBank quy định chi tiết trong từng thời kỳ, các sản phẩm TGTK sẽ được quy định lãi suất TGTK, mức phí (nếu có) theo đúng chính sách của ngân hàng cho sản phẩm đó. Lãi suất được tính theo %/năm.
- 2. Trường hợp Khách hàng tắt toán trước hạn TGTK, TPBank trả lãi đối với số tiền gửi theo mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất do TPBank công bố và có hiệu lực tại thời điểm tắt toán trước hạn. Tiền lãi được tính trên số ngày thực tế gửi và số tiền gốc thực tế tắt toán. Đối với sản phẩm TGTK lĩnh lãi định kỳ hàng tháng, hàng quý hoặc lĩnh lãi trả trước (đầu kỳ) thì TPBank sẽ thu hồi lại số tiền lãi có kỳ hạn mà Khách hàng đã lĩnh lãi trước; lĩnh lãi hàng tháng hoặc hàng quý (nếu có) và trừ vào tổng số tiền tắt toán của Khách hàng trước khi hoàn trả khoản tiền gửi cho Khách hàng.
- 3. Trường hợp Khách hàng có nhu cầu rút một phần gốc TGTK trước hạn, phần gốc TGTK rút trước hạn được hưởng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất có hiệu lực tại thời điểm rút một phần theo quy

định của TPBank, phần gốc TGTK còn lại Khách hàng được hưởng theo lãi suất đang áp dụng của sản phẩm đối với khoản TGTK.

4. Tra cứu thông tin/số dư TGTK: Khách hàng có thể sử dụng các phương thức sau đây: (i) sử dụng mã QRcode để truy vấn thông tin Sổ tiết kiệm thông qua ứng dụng TPBank Mobile; (ii) tra cứu số dư tại các điểm giao dịch của TPBank; (iii) tra cứu thông tin TGTK trên ứng dụng TPBank Mobile; (iv) gọi đến số điện thoại 1900 6036/ 1900 58 58 85/ 02437 683 683 để tra cứu thông tin và các phương thức tra cứu khác theo từng thời kỳ của TPBank.
5. Khách hàng được chuyển quyền sở hữu TGTK theo các hình thức chuyển nhượng/cho tặng/thừa kế theo quy định của pháp luật và quy định của TPBank từng thời kỳ.
6. Trường hợp tài khoản thanh toán do Khách hàng đăng ký để nhận gốc, lãi TGTK (tùy theo chỉ thị của Khách hàng và đặc điểm sản phẩm) bị phong tỏa, tạm khóa, đóng hoặc thay đổi trạng thái dẫn đến không thể thực hiện việc ghi Có theo chỉ thị của Khách hàng, Khách hàng có trách nhiệm cập nhật thông tin tài khoản thanh toán nhận gốc, lãi theo hướng dẫn của TPBank trong từng thời kỳ.
Trường hợp Khách hàng có nhu cầu thay đổi tài khoản thanh toán nhận gốc, lãi TGTK (tùy theo chỉ thị của Khách hàng và đặc điểm sản phẩm) hoặc thay đổi chỉ thị tái tục, việc thực hiện sẽ tuân theo quy định của sản phẩm TGTK mà Khách hàng tham gia và các quy định của TPBank áp dụng trong từng thời kỳ.
7. Trường hợp Khách hàng tham gia gửi tiền tiết kiệm theo phương thức lĩnh lãi đầu kỳ, vào ngày đến hạn, Khách hàng đồng ý và ủy quyền cho TPBank tự động tất toán tài khoản TGTK, đồng thời chuyển toàn bộ số tiền gốc vào Tài khoản trung gian huy động để quản lý và chờ chi trả theo chỉ thị của Khách hàng. Số tiền gốc được duy trì trên Tài khoản trung gian huy động kể từ ngày đến hạn cho đến khi được chuyển vào tài khoản thanh toán của Khách hàng mở tại TPBank hoặc được chi trả theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ. Khách hàng xác nhận và đồng ý rằng số tiền được duy trì trên Tài khoản trung gian huy động không được hưởng lãi kể từ ngày đến hạn của khoản TGTK.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của TPBank

1. Quyền của TPBank
 - a) Được quyền từ chối việc nhận và chi trả TGTK nếu Khách hàng không thực hiện/thực hiện không đúng và/hoặc không đầy đủ, không đáp ứng các quy định, điều kiện của TPBank và các thỏa thuận đã cam kết với TPBank.
 - b) Được quyền từ chối việc chi trả TGTK đối với TGTK đã bị lợi dụng nhưng không phải do lỗi của TPBank
 - c) Được quyền tự động tất toán và trích tiền sau khi tất toán trong các trường hợp sau:
 - (i) Thu hồi các khoản nợ quá hạn, các khoản lãi, chi phí phải trả (bao gồm chi phí quá hạn) khác của Khách hàng với TPBank;
 - (ii) Thực hiện các nghĩa vụ thanh toán, bồi thường theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc Khách hàng phải thanh toán hoặc theo quy định pháp luật;
 - (iii) Xử lý các giao dịch tất toán thừa, tất toán quá số dư TGTK và/hoặc lãi của TGTK, các khoản tiền ghi có nhầm, thừa (nếu có).
 - (iv) Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa TPBank và Khách hàng hoặc theo quy định của pháp luật.
 - d) Không tất toán TGTK khi thuộc một hoặc tất cả các trường hợp sau:
 - (i) Khách hàng không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ các yêu cầu về thủ tục giao dịch; thông tin không hợp lệ, không khớp đúng với các thông tin nhận biết khách hàng đã đăng ký/cập nhật với TPBank; không phù hợp với thỏa thuận của TPBank và Khách hàng,

- TGTK này đang bị phong tỏa hoặc Khách hàng chưa hoàn thành các nghĩa vụ nợ quá hạn gốc, lãi, phí với TPBank theo (các) Hợp đồng cấp tín dụng hoặc thỏa thuận khác (nếu có) mà Khách hàng đã ký kết, chấp thuận Điều kiện, điều khoản giao dịch với TPBank;
- (ii) TGTK đang có tranh chấp hoặc Khách hàng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm các quy định, thỏa thuận với TPBank;
- e) TPBank có quyền phong tỏa và/hoặc không tất toán TGTK của KH trong trường hợp phát hiện KH có hành vi gian lận/giả mạo, và/hoặc có cơ sở để nghi ngờ KH/ nguồn tiền KH dùng để mở TGTK liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, trục lợi từ các sản phẩm/ ứng dụng dẫn đến gây thiệt hại về vật chất hoặc rủi ro về hoạt động, về danh tiếng cho TPBank.
- f) Được miễn trách nhiệm trong việc hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin, điện...bị trục trặc, lỗi do bên thứ ba cung cấp dịch vụ hoặc vì bất cứ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của Ngân hàng hoặc trong trường hợp vì lý do để bảo đảm an toàn và hạn chế rủi ro cho Khách hàng.
2. Trách nhiệm của TPBank
- a) Thực hiện giao dịch khi nhận được yêu cầu từ Khách hàng và phù hợp với quy định của TPBank cũng như quy định của pháp luật;
- b) Bảo mật các thông tin liên quan đến TGTK của Khách hàng theo quy định;
- c) Đề nghị Khách hàng cung cấp các giấy tờ pháp lý phù hợp với yêu cầu pháp luật và yêu cầu quản lý của TPBank;
- d) Thanh toán tiền gốc, lãi TGTK đúng hạn và đầy đủ.
- e) Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Khách hàng liên quan đến việc sử dụng dịch vụ theo quy định của Pháp luật và các quy định khác Ngân hàng.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của Khách hàng

1. Quyền của Khách hàng
- a) Được thanh toán đầy đủ tiền gốc, lãi TGTK theo thỏa thuận với TPBank.
- b) Được quyền cầm cố, thế chấp TGTK để vay vốn tại TPBank hoặc các TCTD khác nếu được TCTD đó chấp thuận.
- c) Được chuyển quyền sở hữu TGTK theo quy định của TPBank từng thời kỳ và quy định của pháp luật Việt Nam.
- d) Được để lại thừa kế TGTK, được ủy quyền cho người khác thực hiện các giao dịch rút TGTK theo quy định của TPBank từng thời kỳ và quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.
- e) Trường hợp người gửi TGTK là người chưa đủ 15 tuổi/ người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự /người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định pháp luật Việt Nam và cần thực hiện giao dịch TGTK thông qua Người giám hộ/ Người đại diện theo pháp luật, Người giám hộ/ Người đại diện theo pháp luật được quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến TGTK theo quy định của TPBank từng thời kỳ và quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Trách nhiệm của Khách hàng
- a) Phải điền đầy đủ thông tin vào chứng từ giao dịch theo mẫu biểu của TPBank/ mẫu biểu được TPBank chấp thuận và xuất trình đầy đủ các giấy tờ theo yêu cầu của TPBank khi thực hiện giao dịch liên quan đến TGTK.
- b) Thông báo trước về yêu cầu rút tiết kiệm (đối với TGTK không kỳ hạn) hoặc TGTK trước hạn (đối với TGTK có kỳ hạn) theo quy định của TPBank.
- c) Thông báo kịp thời việc mất Sổ tiết kiệm, Sổ tiết kiệm bị hư hỏng cho TPBank khi phát hiện Sổ tiết kiệm bị mất, bị hư hỏng để tránh bị lợi dụng làm tổn thất tài sản.

- d) Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do không khai báo kịp thời việc mất Sổ tiết kiệm, Sổ tiết kiệm bị hư hỏng với TPBank.
- e) Không được sử dụng TGTK nhằm mục đích trốn thuế, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ; rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc lợi dụng vào những giao dịch bất hợp pháp khác.
- f) Không cung cấp thông tin sai sự thật về TGTK cho TPBank và/hoặc bên thứ ba.
- g) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của số tiền gửi tiết kiệm tại TPBank.
- h) Miễn trừ mọi trách nhiệm và bồi thường thiệt hại cho TPBank theo quy định pháp luật trong trường hợp KH vi phạm liên quan đến việc sử dụng TGTK mở tại TPBank cho các giao dịch nhằm mục đích/ có nguồn gốc rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác và gây thiệt hại cho TPBank.
- i) Kiểm tra và thanh toán đầy đủ các khoản phí liên quan đến việc sử dụng sản phẩm do TPBank quy định theo biểu phí áp dụng cho Khách hàng cá nhân ban hành từng thời kỳ.
- j) Thông báo kịp thời cho TPBank theo đúng quy trình về khiếu nại, tra soát trong trường hợp phát hiện bất kỳ vấn đề vi phạm đến quyền và lợi ích của Khách hàng hoặc của TPBank.
- k) Hoàn trả cho TPBank những khoản tiền được thanh toán thừa và lãi suất phát sinh theo quy định của TPBank,.
- l) Không lợi dụng các chính sách sản phẩm của TPBank để trục lợi hoặc thực hiện các giao dịch bất hợp pháp gây thiệt hại cho TPBank theo đánh giá của TPBank.
- m) Nếu Khách hàng có sự gian lận hoặc bị giả mạo trong việc sử dụng các giấy tờ tùy thân để giao dịch, cung cấp thông tin không chính xác, thông tin giả mạo hoặc TPBank nghi ngờ giao dịch có dấu hiệu gian lận, giả mạo thì TPBank có quyền từ chối cung cấp dịch vụ hoặc chấm dứt việc sử dụng dịch vụ tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần sự đồng ý của Khách hàng và không cần thông báo cho Khách hàng; đồng thời Khách hàng phải chịu hoàn toàn các thiệt hại phát sinh do bị gian lận/giả mạo thông tin, chịu trách nhiệm trước pháp luật và đền bù các thiệt hại phát sinh (nếu có).
- n) Đồng ý cho TPBank tự động trích nợ Tài khoản sau khi tất toán TGTK để thanh toán giá trị các Giao dịch, các loại phí liên quan đến Giao dịch, phí giải quyết tranh chấp của Khách hàng phát sinh với TPBank theo quy định của TPBank và pháp luật.
- o) Các nghĩa vụ khác theo Thỏa thuận gửi tiền, quy định của pháp luật và quy định khác có liên quan của TPBank.

Điều 7. Điều khoản chung

1. TPBank có quyền sửa đổi bất kỳ quy định nào của Điều kiện, điều khoản này tùy từng thời điểm mà TPBank cho là phù hợp theo quyền quyết định của TPBank và công bố trên website www.tpb.vn của Ngân hàng. Việc Khách hàng tiếp tục duy trì TGTK sau ngày bản Điều kiện, điều khoản này được sửa đổi và có hiệu lực sẽ được xem là sự chấp thuận và đồng ý chịu ràng buộc của Khách hàng đối với các nội dung sửa đổi đó.
2. Khi Khách hàng hoàn tất việc mở TGTK, Khách hàng đã đồng ý với Điều kiện, điều khoản này; các Điều kiện, điều khoản này là một phần không tách rời của TGTK giữa Khách hàng và TPBank, có hiệu lực kể từ ngày mở TGTK cho đến ngày Khách hàng tất toán TGTK phù hợp với các quy định của Điều kiện, điều khoản này và/hoặc các quy định của TPBank.